

## ĐÌNH CẨM PHỒ

Lệ Xuân

Theo một số tư liệu cho biết, làng/xã Cẩm Phồ có niên đại xuất hiện cuối thế kỷ XV, với các tộc tiên hiền: Huỳnh, Trần, Lê, Nguyễn. Nghề nghiệp chủ yếu của cư dân làng Cẩm Phồ lúc đó là nông nghiệp, buôn bán và buôn ghe bầu<sup>1</sup>.

Trong Ô Châu cận lục của tác giả Dương Văn An viết vào năm 1553, khi liệt kê tên 66 xã của huyện Điện Bàn, trong đó có đề cập đến làng/xã Cẩm Phồ. Hay như trong Hải ngoại ký sự của thiền sư Thích Đại Sán đến Hội An năm 1695, có nói về vị trí của làng Cẩm Phồ: “*Vì Hội An là một mã đầu lớn, nơi tập trung của khách hàng các nước; thẳng bờ sông một con đường dài ba bốn dặm gọi là Đại Đường Cái, hai bên đường hàng phố ở liền nhau khít rịt, chủ phố thầy là người Phúc Kiến... Cuối đường là cầu Nhật Bản, tức Cẩm Phồ*”<sup>2</sup>.

Qua một số tư liệu hồi cố dân gian, địa bàn phân bố của làng Cẩm Phồ trước đây khá rộng, bao gồm nhiều vùng đất của phố Hội An xưa. Từ thế kỷ XIX trở về trước, làng Cẩm Phồ có chiều dài từ cổng Ông Đá đến Cồn Chài, chiều rộng từ Trường Lệ đến Cẩm Nam. Làng Cẩm Phồ có 7 ấp: Tu Lễ, Trường Lệ, Xuân

Lâm, Xuân Mỹ, Chương Phồ, Trung Gian hạ, Trung Gian thượng và 3 châu: Hà Trung, Xuyên Trung, Châu Trung.

Năm 1946, chia tách làng Cẩm Phồ thành Cẩm Phồ và Tam Châu, Cẩm Phồ thuộc khu II, Tam Châu thuộc khu IV. Năm 1949, Cẩm Phồ thuộc khu Hội Thành, Tam Châu thuộc khu Hội Hà. Năm 1951, Cẩm Phồ thuộc khu nội ô, Tam Châu thuộc khu Nam. Từ năm 1954-1975, đổi thành thôn Cẩm Phồ, xã Hội An và Tam Châu lập thành xã Cẩm Nam. Sau năm 1975 đến nay là phường Cẩm Phồ và phường Cẩm Nam<sup>3</sup>.

Gắn liền với quá trình di dân lập làng xã ở Hội An, đình làng là trung tâm tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa, tín ngưỡng dân gian của làng cũng được hình thành. Vì thế, cùng với sự ra đời của làng Cẩm Phồ, đình Cẩm Phồ là một trong những ngôi đình được hình thành tương đối sớm ở Hội An.

Đình Cẩm Phồ hiện nay, tên chữ là Cẩm Phồ Hương Hiền, đình tọa lạc tại số 52 Nguyễn Thị Minh Khai. Thời Pháp thuộc, đường Nguyễn Thị Minh Khai có tên là Rue Khải Định.

Theo một số cụ cao niên cho biết, trước đây, đình của làng Cẩm Phồ được xây dựng ở Cẩm Nam, về sau do bị xói lở nên dời về địa điểm hiện nay. Vì vậy,

<sup>1</sup> Nguyễn Chí Trung, Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử, Nxb Đà Nẵng, năm 2010, trang 67.

<sup>2</sup> Thích Đại Sán, Hải ngoại Ký sự, Viện Đại học Huế, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, 1963, trang 154.

<sup>3</sup> Nguyễn Chí Trung, Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử, Nxb Đà Nẵng, năm 2010, trang 67.

hiện nay đến dịp cúng tế xuân thu nhị kỳ, một số cụ cao niên của phường Cẩm Nam vẫn về đình Cẩm Phô để tham dự lễ cúng theo thường lệ.

Trước đây, đình là nơi thờ Thành Hoàng cùng các vị Thần bảo hộ cộng đồng cư dân của làng. Đến đầu thứ kỷ XX, sau lần tu bổ lớn vào năm Thành Thái thứ 9 (1897), kết hợp thờ các vị tiên hiền và hậu hiền của làng Cẩm Phô. Theo thông lệ từ xưa đến nay, hàng năm, cư dân làng Cẩm Phô tổ chức hai kỳ lễ lớn vào mùa xuân và mùa thu (vào ngày 15, 16 tháng giêng và 15, 16 tháng 8 âm lịch) nhằm cúng tế Tiên hiền, các vị Thần bảo hộ của làng và cầu mong sự bình an, làm ăn phát đạt cho cả cộng đồng cư dân địa phương. Vào dịp này, trước đây, các sinh hoạt văn hóa truyền

thống như rước Long Chu, hát bộ, xô cộ... cũng được tổ chức linh đình, trang nghiêm. Đặc biệt, vào ngày rằm tháng giêng hàng năm, dân làng tổ chức cúng tế và rước Long Chu rất bài bản, long trọng. Bên trong Long Chu, ngoài đặt lễ vật còn có củi dương liễu và có ông thầy phủ thủy ngồi trên Long Chu. Long Chu được các dân khiêng, khiêng chạy quanh các ấp trong làng, nhưng khi đến ấp nào thì người dân của ấp đó khiêng. Đòi với các gia đình trong làng, khi nghe Long Chu chạy ngang qua nhà thì đốt pháo, lấy roi dâu quất khắp nơi trong nhà để đuổi tà và thắp hương trước ngõ, nhằm mục đích tống những điều xấu trong nhà để Long Chu rước đi, cầu mong sự bình an, tốt đẹp cho gia đình. Tối đến đem chiếc Long Chu ra giữa sông đốt và đánh



Gian thờ tự đình Cẩm Phô

3 hồi mở, gọi là mở đầu năm (Điều này cũng được nhắc đến trong bản khai về làng xã ở Quảng Nam, năm 1943 của Viện Viễn Đông Bác Cổ).

Nhưng hiện nay một số tập tục trong rước Long Chu và hát bộ, xô cộ đã không còn được duy trì. Thỉnh thoảng, cộng đồng cư dân có tổ chức rước Long Chu nhưng không bài bản và quy mô như trước đây.

So với những ngôi đình làng hiện tồn tại Hội An, đình làng Cẩm Phô có quy mô kiến trúc rất bề thế, rộng rãi, với không gian thoáng mát. Đình xây về hướng Đông - Nam, có tổng diện tích 1.125m<sup>2</sup>, kiến trúc kiểu chữ “quốc”.

Đề vào ngôi đình phải qua một cổng tam quan, trên tam quan là hình hai búp sen nở và hai quả cầu lớn. Dưới ghi: “Cẩm Phô Hương Hiền”, trụ tam quan có câu đối Hán tự: “Cẩm tú giang sơn khai khẩn khai cơ thiên tài tại, Phô trương công đức phi thừa phi hiển vạn niên xuân”.

Tiếp nối tam quan là một lư hương lớn, hai bên có hai bình cao được quét vôi màu vàng. Đi qua một khoản sân rộng 20m là đến một phượng đình hay còn gọi tiền đình. Tiền đình được xây dựng kiểu 4 mái. Trên hệ mái trang trí hình rồng cách điệu rất sắc sảo. Ở giữa có bức hoành chữ Hán “Hương Hiền từ”, lạc khoản ghi “Thành Thái đình dậu mạnh hạ, bốn xã đồng tạo”. Tại tiền đình có 2 cặp câu đối, cặp câu đối ở ngoài ghi: “Lễ lạc uy nguy kính như thần tại. Áu ca cổ vũ lạc tại nhân hòa”. Cặp câu đối ở trong “Hữu khai tất tiên công đức hiển ư thế. Khắc xương quyết hậu tinh thần

hách tại thiên”. Bên trong, có 6 bông trính trang trí ở mỗi đầu trính, các con ke bằng gỗ hình cuốn thư, dơi, bát bửu được chạm trổ rất đẹp, với bố cục và trang trí tạo nên không gian đón tiếp khách rất bề thế, uy nghiêm của tiền đình.

Nối tiếp tiền đình là chính điện gồm 3 gian 2 chái, mỗi gian được ngăn cách bởi những hàng cột và hệ tường cao giáp nóc đồng thời tạo thành 3 lối đi hình bán nguyệt. Bờ nóc trang trí hình lưỡng long châu nhật nguyệt. Mái lợp ngói âm dương. Nhìn chung, đình đã qua nhiều lần tu sửa nhưng dáng dấp xưa vẫn còn giữ được.

Bên trong chính điện có 6 bức hoành bằng gỗ, chữ màu vàng trên nền màu đỏ, được đặt trên 2 cây trính gỗ. Bức hoành bên ngoài ở gian chính giữa: “Khuôn xã tắc”, hai bên ghi “Long phi tuế thứ Kỷ Mùi. Mạnh đông cát đán cung lập”. Bức hoành bên trong: “Hộ quốc tế dân”, bên phải ghi: “Duy Tân Mậu Thân trọng thu cát đán”.

Bức hoành ở ngoài gian bên phải chính điện (từ ngoài nhìn vào): “Kính khả tôn”, hai bên “Thành Thái Đình Dậu mạnh hạ. Đông phái tây phái đồng phụng cúng”. Bức hoành bên trong: “Tôn vu thành”, hai bên: “Thành Thái quý mao thu. Mậu tài xã phụng cúng”.

Ở gian bên trái chính điện (từ ngoài nhìn vào), bức hoành bên ngoài ghi “Giám kỳ đức”, hai bên “Thành Thái quý mao thu. Tu mỹ tứ chí lân phụng cúng”. Bức hoành bên trong: “Tham thiên tán hóa”, bên phải ghi “Thành Thái quý mao thu”.

Với những bức hoành trên còn lưu giữ lại trong di tích góp phần làm tăng thêm giá trị lịch sử cũng như giá trị văn hóa của ngôi đình làng này.

Kết cấu khung gỗ chịu lực bên trong chính điện gồm có 27 cây đòn tay và một cây đòn dông. Ngay gian giữa của chính điện có 2 xà cò ghi niên đại trùng tu của di tích. Xà cò ngay bên dưới đòn dông có chữ màu vàng nhưng đã bị phai, ghi “*Gia Long thập thất niên tuế thứ Mậu Dần, Bính Thìn nguyệt Giáp Dần lương thân. Cẩm Phô xã viên quan, hương lão, viên chức, đẳng đồng trùng kiến (Gia Long năm thứ 17 Mậu Dần 1818. Viên quan, hương lão, viên chức xã Cẩm Phô đồng trùng tạo)*”. Và một xà cò bên dưới, có chữ màu đen trên nền màu đỏ, ghi “*Thành Thái, thập ngũ niên, tuế thứ Quý Mão niên, Kỷ Mùi nguyệt, cát nhật quyen. Cẩm Phô xã, bốn xã đẳng đồng cải tạo*” (*Thành Thái thứ 15, năm Quý Mão 1903, tháng 6, ngày tốt. Các cấp xã Cẩm Phô ta đồng cải tạo*).

Qua hai xà cò hiện còn trong di tích chúng ta có thể khẳng định được năm 1818 đình được trùng tu tại địa điểm như hiện nay. Đến năm 1903, lại thêm một lần sửa chữa nữa.

Về bố trí thờ tự bên trong chính điện, gồm có 3 khám thờ ở 3 gian chính, 3 khám thờ bằng gỗ được chạm trổ rất tinh xảo, với hai màu chủ đạo là đỏ và vàng được đặt trên bệ xây bằng gạch. Ở khám thờ gian chính giữa, có đặt một bài vị bằng gỗ, ghi “*Tiên hiền liệt vị*”. Hai khám thờ hai gian bên ghi “*Tả ban, hậu hiền liệt vị*” và “*Hữu ban, hậu hiền liệt vị*”. Phía trước các khám thờ có đặt một bàn hương án bằng gỗ, được vẽ trang trí

hình các con vật: rồng, phụng, chim, doi... rất đẹp, tất cả tạo nên không gian thờ tự uy nghiêm, hài hòa.

Ở chái phía trên, bên trong di tích có một thùng gỗ, mà theo ông Nguyễn Thiện Nghị - người quản lý di tích, gọi là cái quy, trước đây dùng để đựng lư đồng, lễ vật. Hiện nay, được dùng để những vật dụng: ly, tách... Đây là một trong những hiện vật có giá trị, được làm vào năm 1875. Phía trước của thùng có khắc một số câu chữ Hán, thanh giằng ngang chính giữa ghi: “*Duy Tân thập niên lục nguyệt cát nhật bản xã trùng tu*”. Hai bên cửa ghi: “*Tự Đức nhị thập bát niên thu nguyệt cát nhật. Cẩm Phô xã bản xã viên chức đẳng đồng tạo*”. Câu đối hai bên trụ đứng: “*Văn thư nhật diệu xuân quang ái. Quý trân tráp tàng xã hội tân*”. Qua thời gian tồn tại, hiện thùng gỗ này đã bị hư hại một số nơi, tuy nhiên đây là một trong những hiện vật góp phần minh chứng thêm cho niên đại tồn tại của ngôi đình.

Phía trước chính điện, nơi tiếp giáp với nhà đông và nhà tây có 2 ống xối được xây rất đẹp, trang trí hình ống trúc bên trên hình cuộn thư và con chim đại bàng. Như vậy, ngoài công năng là nơi thoát nước thì ống xối còn để trang trí, tô điểm thêm cho di tích.

Hai bên tiền đình là nhà Đông và nhà Tây, kiểu ba gian, kết cấu kèo cột trổ vẻ chuyền, mái lợp ngói âm dương, bờ nóc không trang trí, bờ chảy giạt cấp. Bên trong nhà Đông có cặp câu đối: “*Thánh đức vô cương tạo hoàn dư phần dân khang vật phụ. Thần công mạc trắc ám phò mặc trợ tục mỹ phong đôn*”. Cặp câu đối nhà Tây: “*Nam Bắc đông tây*

toàn cảnh kỳ mạo an phước trạch. Sĩ nông công thương tứ dân lạc lợi ngưỡng thần hưu”. Bên trong nhà Đông và nhà Tây có đặt bàn ghế là nơi để hội họp, bàn bạc của cộng đồng cư dân địa phương trong làng vào những dịp tế lễ, đồng thời cũng là nơi nghỉ chân của du khách khi vào tham quan di tích.

Di tích đã qua một số lần tu bổ, theo xà cò hiện còn trong di tích, đình Cẩm Phô được trùng tạo vào năm 1818 (*Gia Long thứ 17*). Lần tiếp theo vào năm 1903 (*Thành Thái thứ 15*). Sau năm 1975, di tích bị chiếm dụng làm kho Hợp tác xã chiếu in hoa phường Cẩm Phô. Vì vậy, di tích bị hư hỏng nặng ở nhiều nơi, đến năm 1989, Hợp tác xã giao đình lại cho chư tộc phái Cẩm Phô quản lý. Tháng 12/1990, di tích được tu sửa lại và lần gần đây nhất là vào năm 2008 nên nhìn chung hiện trạng ngôi đình còn tương đối tốt.

Với những giá trị của di tích, năm 1991, di tích đã được Bộ Văn hóa cấp bằng công nhận di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia. Hiện nay di tích đã được UBND thành phố Hội An đưa vào điểm tham quan du lịch trong tuyến tham quan khu phố cổ Hội An. Đây là một trong những cơ sở pháp lý để góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy tốt di tích trong thời gian qua và trong tương lai. Bên cạnh đó, trong những dịp lễ hội của Thành phố, với vị thế và không gian rộng rãi của di tích nên một số hoạt động trò chơi dân gian như bài chòi, đập nôi... rồi những đêm thơ Nguyên Tiêu, hát tuồng cũng được tổ chức tại di tích này.

Bên cạnh những giá trị về mặt lịch sử tồn tại cùng với những giá trị về mặt

văn hóa tín ngưỡng, kiến trúc nghệ thuật, địa điểm đình Cẩm Phô còn là một di chỉ khảo cổ học đã được các nhà khảo cổ học Nhật Bản (*trường Đại học Nữ Chiêu Hòa*), phối hợp với Bảo tàng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ban Quản lý Di tích (*nay là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*) và Viện khảo cổ học đào thám sát 3 lần: tháng 01/1994; tháng 3 và tháng 4/1994; tháng 7/1995. Qua 3 lần đào thám sát tại 3 hố thám sát, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết của mương nước cổ cùng với nhiều mảnh gốm sứ Nhật (*Hizen*), gốm sứ Trung Quốc (*các lò Cảnh Đức Trấn, Phúc Kiến, Quảng Đông*) và gốm sành Việt Nam thế kỷ XVI, XVII. Với những kết quả thu được từ các cuộc đào thám sát ở đình Cẩm Phô đã khẳng định được khu vực này có con người cư trú từ cuối thế kỷ XVI và trở nên đông đúc hơn vào thế kỷ XVII.

Với sự hiện tồn của di tích đình Cẩm Phô là một minh chứng lịch sử về sự ra đời và phát triển của làng Cẩm Phô, một trong những làng được hình thành từ rất sớm ở Hội An. Vì vậy, di tích này có ý nghĩa quan trọng khi nghiên cứu về quá trình hình thành làng xã tại Hội An nói chung, tại làng Cẩm Phô xưa nói riêng.

Những sinh hoạt tín ngưỡng dân gian hiện vẫn được lưu giữ và diễn ra thường niên tại đình Cẩm Phô, cùng với những giá trị về kiến trúc nghệ thuật, trang trí trong di tích, góp phần làm phong phú thêm cho di sản văn hóa thế giới Hội An. Do đó, việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy, giới thiệu rộng rãi di tích này đến với mọi người là điều thiết thực.

**\* Tài liệu tham khảo**

- Thích Đại Sán, Hải ngoại ký sự, Viện Đại học Huế, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, năm 1963.

- Nguyễn Chí Trung, Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử, Nxb Đà Nẵng, năm 2010.

- Bản khai về làng xã ở Quảng Nam, năm 1943 của Viện Viễn Đông Bác Cổ.

- Dương Văn An, Ô Châu Cận Lục (thế kỷ XVI), Nxb Giáo dục, năm 2009.

- Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, năm 1977.

- Ngoài ra, còn tham khảo các nguồn tư liệu dân gian và thực địa tại địa phương.